

Nước Trong Thơ Nhạc Việt Nam

Thái Công Tụng

1. Dẫn nhập.

Sông nước là dòng chảy bất tận của thời gian (*Dù cho sông cạn, đá mòn...*); là sự xác định giới hạn về không gian (*Đôi ta cách một con sông...*), là nguồn cội thiêng liêng (*Uống nước nhớ nguồn*), là niềm tin trong cuộc sống (*Có nước, có cá / Sông có khúc, người có lúc*), là đạo đức và cách hành xử (*Thác trong hơn sông đục / Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo*)... Những tính chất: lỏng, mềm, trong, linh hoạt, liên kết không có ranh giới, truyền nhiệt, dễ bốc hơi... của nước dường như đều có ảnh hưởng tính cách của người Việt. Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên.



Trong nhận thức của người Việt, sự hiện hữu của sông nước khẳng định sự tồn tại của sự sống, hay nói khác hơn, giá trị của nước chính là đem lại cuộc sống cho con người. Nước dồi dào, cây cối xanh tươi, mùa màng sung túc; sông cạn, nước khô có nghĩa là sự sống đang cạn kiệt, đang bị hủy diệt. Dần dần, từ tự nhiên tồn tại khách quan, nước hiện hữu, chi phối nhận thức và cách ứng xử trong mỗi con người. Mỗi con người sinh ra đều gắn liền với một dòng sông, mà tất cả mỗi dòng sông đều có không dưới một bến đò. Mỗi đời người như một dòng sông chảy đi, chảy đi, rồi cũng có lúc trở về bến cũ với những kỷ niệm; hay ít nhất cũng giữ lại trong lòng bao kỷ ức không phai. Mộc mạc, chân quê thế thôi, nhưng bến nước, dòng sông, mãi cứ tằm mát trong tâm thức mỗi con người với hình ảnh của một thời để nhớ: Đò dọc – Đò ngang!

Đó cũng là hệ quả tất yếu từ mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Nước quan trọng cho cuộc sống nên trong khoa học về nước, người ta còn phân chia ra hai thứ:

- Thủy văn (**hydrology**) là nói về thời tiết mưa, bão, bốc hơi, thoát hơi
- Thủy lợi (**irrigation**) là tưới nước, thoát nước

2. Mùa mưa khác nhau tùy vùng

Nước Việt nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa nên mưa rất nhiều. Chỉ trừ vài vùng khô hạn như Phan Rang, Phan Rí còn ra thì mưa to nhưng mưa có mùa:

- Có vùng mưa về mùa hè như Hà Nội, Saigon đúng như bài thơ:

*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt
Trời không mưa tôi vẫn lạy trời mưa*

hoặc:

*Em đứng lên gọi mưa vào hạ,
Từng cơn mưa, từng cơn mưa*

- Có vùng mưa về mùa thu như Trị Thiên, đúng như tục ngữ địa phương: “*Ông tha mà bà chẳng tha / Sinh ra cái lụt hăm ba tháng mười*”.

Cũng vì vũ lượng cao nên nước Việt sông ngòi rất nhiều, chưa kể đầm, ao, trũng, bưng vớt kinh, rạch, suối. Người Việt nào cũng có kỷ niệm với dòng sông. Sông nước là nguồn cảm hứng dào dạt cho bao nhiêu nhạc sĩ, thi sĩ và để lại cho tâm thức những hoài niệm như dòng sông miền Trung mà Phạm Đình Chương, một nhạc sĩ gốc Bắc, nói về dòng sông Hương miền Trung rất chính xác:

*Miền Trung vọng tiếng,
em xinh em bé tên là Hương giang,
đêm đêm khua ánh trăng vàng mà than.
Hò ơi, phiên Đông Ba buồn qua cửa chợ,
bến Văn Lâu thuyền vó đơm sâu.
Hời hò, hời hò.*

*Quê hương em nghèo lắm ai ơi,
mùa đông thiếu áo hè thì thiếu ăn.
Trời rằng, trời hành cơn lụt mỗi năm à ơi,
khiến đau thương thấm tràn,
lấp Thuận An để lan biển khơi, ơi hò ơi hò*

[YouTube Tiếng Sông Hương của NS Phạm Đình Chương, ca sĩ Duy Khánh ca](#)

Xuyên qua các đồng bằng miền Trung là **con đường cái quan**, xuyên đèo, qua suối, với câu hát trữ tình và trêu ghẹo:

*Hỡi anh đi đường cái quan
Dừng chân đứng lại em than đôi lời
Đi đâu vội lắm ai ơi
Công việc đã có chị tôi ở nhà*

Sông Hương và núi Ngự Bình được nhắc đến trong lời bài hát *Ai ra xứ Huế* sáng tác bởi nhạc sỹ Duy Khánh:

*Ai ra xứ Huế thì ra
Ai về là về núi Ngự
Ai về là về sông Hương
Nước sông Hương còn vương chưa cạn
Chim núi Ngự tìm bạn bay về
Người tình quê ơi người tình quê thương nhớ
xin trở về*

3. Sông và các bến đò.

Nói đến các dòng sông, ta liên tưởng ngay đến các bến đò. Nhà nhạc sỹ có ghi lại nét nhạc để đánh dấu kỷ niệm với các bến đò qua các bài hát như **Bến Mơ, Bến nước, Bến Hàn Giang, Bến cũ,**

*Xa nhau **bến xưa** ngày ấy
Anh như bóng mây hồng trôi
Về chốn xa vời
Lòng nặng nhớ mong
Cố quên sầu thương đi
Anh nguyện đi theo gió
Chớ buồn khóc chi
Càng khổ người đi*

***Bến ấy** chiều sương
chờ mong vãn vương lòng ta
Gió cuốn mây trôi về đâu
Cố nén sầu lòng bao năm
Bến ấy ngày xưa
người đi vãn vương biệt ly
Gió cuốn muôn phương về đây,
thấy bóng người về hay chẳng?*

*Xa nhau **bến xưa** ngày ấy
Anh đi thế thôi từ đây
Sầu chết bên lòng
Hồn nặng nhớ mong*

[YouTube Bến Cũ, nhạc Anh Việt, lời Ngọc Quang](#)

Mà nói đến bến đò là hình dung ngay cô lái đò với các đò dọc, đò ngang. Nhiều khi đò ngang chở nhiều khách quá dễ xảy ra tai nạn nên ca dao có khuyên:

*Thương em anh mới dặn dò
Sông sâu chớ lội, đò đầy đừng qua!*

4. Sông nước trong văn học dân gian

Sông ngòi luôn luôn là nguồn cảm hứng vô tận cho thơ, văn, nhạc. Những bài thơ Đường của Lý Bạch, của Thôi Hiệu, bài Tỳ Bà Hành của Bạch Cư Dị, bản nhạc Dòng Sông Xanh đều lấy sông làm nguồn cảm hứng. Nhiều bài nhạc dùng sông làm chủ đề như Sông Mã trong bài nhạc *Tây Tiến* của Quang Dũng; sông Hương thì khá nhiều với Phạm Đình Chương, Dương Thiệu Tước (*Đêm tàn Bến Ngự, Thương về miền Trung v.v.*), Phạm Duy có *Nha Trang ngày về* v.v. Nhà văn Nguyễn Mộng Giác có *Sông Côn mùa lũ*.

Riêng văn học dân gian cũng có nhiều điệu hò trên sông nước. Vì sự vận chuyển hàng hoá bằng ghe thuyền đòi hỏi chèo chống khó nhọc nên để bớt vất vả khi chèo đò, nhiều loại hò ra đời với nội dung rất phong phú, phản ánh phong cảnh thiên nhiên, mối tình trai gái v.v. Cùng với mái chèo cất nhịp, những lời ca giàu tính chất trữ tình giúp cả khách lẫn trai chèo quên đi những nhọc nhằn, nỗi lạnh lẽo tịch mịch của đêm trường.

Trong nền âm nhạc dân tộc dân gian, **Hò** là một trong những thể loại gần bó thân thiết với sinh hoạt lao động của người dân Việt. Đã có một thời, những điệu hò được xem như món ăn tinh thần không thể thiếu trong cuộc sống. Từ miền sơn thượng với bao thác ghềnh hiểm trở, đến miền đồng bằng phì nhiêu, bao la bát ngát, cho tới tận những nơi cửa biển hay ngoài khơi xa sóng to gió cả, đâu đâu cũng vang vọng những giọng hò. Hò bằng lăng dọc triền sông, hò véo von trên những cánh đồng lúa chín mùa thu hoạch, hò xuất hiện trong sinh hoạt hàng ngày ở mỗi miền quê. Văn học dân gian được phong phú thêm với những hò Huế, hò Quảng, hò sông Mã v.v. Hò có nhiều loại tùy động tác như hò rời bến, hò đò xuôi, hò mắc cạn v.v. Nhạc điệu tùy lúc. Hò đò xuôi khi thuận buồm xuôi gió với nhạc điệu dài đều; hò mắc cạn thì khi dứt một câu hò thì trai đò phải đồng lên tiếng '**vác**' đồng

thời đem hết sức vác thuyền và cứ dứt một câu hò, thuyền nhích được một đoạn.

Hồ sông Mã - Thanh Hóa đã góp phần tạo nên kho tàng phong phú và đa dạng của các loại hò.

Mặc dù được sinh ra từ cuộc sống lao động trên sông nước, nhưng hò sông Mã lại có âm hưởng, tiết tấu chuyên nghiệp, giàu sức biểu cảm. Vì vậy, sau này nhiều nhạc sĩ hiện đại đã thành công khi lấy chất liệu hò sông Mã để đưa vào các ca khúc mới. Hy vọng rằng, những làn điệu đặc sản của hò sông Mã sẽ sống mãi, bay bổng mãi cùng trời mây sông nước và tâm hồn người dân xứ Thanh.

Hồ sông Mã có thứ tự hẳn hoi và chia ra làm 5 giai đoạn rõ rệt: hò rời bến, hò đò ngược, hò đò xuôi, hò mắc cạn và hò cập bến.

Hồ rời bến còn gọi là hò mời khách. Trên một chặng đường dù xa hay gần nhưng đã chung một thuyền trên dòng sông, mọi người như muốn xích lại gần nhau, như muốn gắn bó với nhau trở thành những người “**bạn đường sinh tử**”. Vì vậy mà hò rời bến với âm điệu mở đầu đầy vui tươi đơn giản, giới thiệu để làm quen với nhau như muốn nhắn nhủ dặn dò:

*Thuyền tôi ván tầu sạp lim
Đôi mạn sang lẻ có chim phượng hoàng.
Tiện đây mời cả bạn hàng
Rửa chân cho sạch vào khoang ta ngồi.*

Câu hò thường là câu lục bát. Người “**bắt cái**” mở đầu bằng “**dô ta**” và “**í ta dô ta**” rồi mới xướng vào câu hò mỗi lần hai tiếng, xen kẽ với tiếng hò “**dô ta**” của trai đò.

Hồ đò ngược còn gọi là hò chống sào vì lúc này chủ yếu trai đò dùng sào để chống, để đẩy con thuyền đi ngược dòng sông theo hiệu lệnh của người “**bắt cái**”. Hồ đò ngược chỉ có một làn điệu. Giọng hò đò ngược nghe chậm chạp và có phần nặng nề hợp với cảnh lao động chống sào nặng nhọc, nhưng vẫn được màu sắc trữ tình nhiều lúc lại còn đầy vẻ dí dỏm lạc quan:

*Thương ai đứng bụi nấp bờ
Sáng trông đò dọc tới chờ đò xuôi
Thuyền ngược anh bỏ sào xuôi
Khúc sông bỏ vắng để người sầu riêng*

Hồ đò xuôi gồm những điệu hò chủ yếu của hò sông Mã. Khi đã thuận buồm xuôi gió, con đò nhẹ trôi trên dòng nước, công việc của người chèo đò cũng trở nên nhẹ nhàng đỡ vất vả thì tiếng hò của họ cũng cất lên không những với nhiều âm điệu, nhiều màu sắc mà cũng chính nội dung lời ca cũng bao la, rộng rãi và số lượng bài bản cũng nhiều hơn.

*Đôi ta như đũa tre non
Khen ai khéo vuốt đũa tròn nên đôi
Đôi ta như đũa tre già
Khen ai khéo tiện đũa đã bằng đôi.*

Dòng sông ở Huế với nhiều điệu hò: mái nhì, mái đẩy, dô hậy, đẩy nô ốc là những thể hò dân gian trên sông nước.

Tiếng hò của mỗi tình ngang trái:

*Nước chảy xuôi, con cá buôi lội ngược
Nước chảy ngược, con cá vượt lội ngang
Thuyền em xuống bến Thuận An
Thuyền anh lại trẩy lên ngàn anh ơi!*

Câu hò mái nhì gợi nhiều rung cảm do **tình yêu đôi lứa**:

*Nước đầu cầu, khúc sâu khúc cạn
Chèo qua Ngọc Trản, đến mạn Kim Long
Sương sa gió thổi lạnh lùng
Sóng xao trắng lặn, gọi lòng nhớ thương*

Tình yêu chân thật, tình yêu không son phấn là những đề tài trong các câu hò dân gian:

*Thiên sanh nhân, hà nhân vô lộc
Địa sanh thảo, hà thảo vô căn
Một mình em ngồi dựa lòng thuyền, dưới nước trên trăng
Biết cùng ai trao duyên gửi phận, cho được bằng thế gian*

Hồ khoan có cả hò trên vạn, hò dưới nước. Hồ khoan cũng được gọi với nhiều tên như hò đối đáp, hò chào mừng. Nhiều loại hò có tính cách chơi chữ dân gian và lối chơi chữ của nhà nho rất thông dụng:

*Cá có đâu mà anh ngồi câu đố
Biết có không mà công khó anh ơi.*

Hoặc:

*Gái Xuân em đi chợ Hạ
Mua con cá Thu về chợ hầy đang Đông
Ai nói với anh em đã có chồng
Tức mình em đổ cá xuống sông em về*

Hoặc:

*Người Kim mã cười con Ngựa vàng,
Đất Phù Long rồng nổi, thời chàng đối chi*

Người con trai cũng đối lại:

*Người Thanh Thủy gặp khách Nước Trong,
Hoành Sơn ngang núi, đã thoả lòng em chưa?*

Những câu hò, câu hát cũng dùng sông để ví von, so sánh:

*- Bao giờ cho sóng bỏ gành
Cù lao bỏ biển, anh mới đành bỏ em.*

*- Cây đa cũ, bến đò xưa,
Người thương có nghĩa, nắng mưa ta vẫn chờ*

*- Nào khi mô, em nói với anh:
Sông cạn, mà tình không cạn,
Vàng mòn, mà nghĩa chẳng mòn
Nay chừ nước lại xa non,
Đêm năm canh tơ tưởng, héo hon ruột tằm*

*- Mười hai bến nước là duyên
Em cũng muốn bến hiền thuyền đậu
Nhưng em trách cho hai bên phụ mẫu
Làm cho hai đứa không nên thất nên gia
Xa cách này bởi tại mẹ cha
Làm cho nên nổi bướm hoa lia cành*

*- Đêm nay thu sang cùng heo may
Đêm nay sương lam mờ chân mây
Thuyền ai lơ lững trôi xuôi dòng
Như nhớ thương ai chùng tơ lòng
Trong cây hơi thu cùng heo may
Vi vu qua muôn cảnh mơ say
Miền xa lời gió vang thông ngàn
Ai oán thương ai tàn mơ màng
Lướt theo chiều gió
Một con thuyền, theo trăng trong
Trôi trên sông Thương,
Nước chảy đôi dòng
Biết đâu bờ bến
Thuyền ơi thuyền trôi nơi đâu
Trên con sông Thương,
Nào ai biết nông sâu?
Nhớ khi chiều sương,
Cùng ai trắc ẩn tấm lòng.
Biết bao buồn thương,
Thuyền mơ buồn trôi xuôi dòng
Bến mơ dù thiết tha,
Thuyền ơi đừng chờ mong
Anh trăng mờ chiếu,
Một con thuyền trong đêm thâu*

*Trên sông bao la,
Thuyền mơ bến nơi đâu*

- Nói về sông nước là nhớ đến các **dòng sông đi vào lịch sử** như Bạch Đằng Giang

- Tình yêu cũng dùng sông để nhấn nhủ như ***Ai về sông Thương, Về sông Hậu nhớ sông Hồng, Trở về dòng sông tuổi thơ, Nhấn về sông Hương***

- Qua các làng quê vùng sông nước Nam bộ, ở đâu cũng thấy xuồng ba lá trên dọc ngang kênh rạch. Từ nhiều đời nay, phương tiện chủ yếu để đi lại, làm ăn của người dân vùng sông nước Cửu Long Giang là ghe xuồng, mà chiếc xuồng ba lá mang nét đặc trưng rất độc đáo. Cư ngụ giữa vùng sông nước, dù nhà nghèo ít nhất cũng có một chiếc xuồng ba lá. Xuồng ba lá được coi là phương tiện mang tính văn minh sông nước ở một vùng phù sa trẻ, xứ ruộng sinh kinh ngập, mùa mưa lũ kéo dài tới 6 tháng mỗi năm.

Xưa, vùng đất sinh lầy quanh năm ngập nước này, đường bộ rất ít, kênh rạch thì dọc ngang. Kênh rạch đi vào tận trước cửa mỗi nhà. Mùa lũ và những đợt triều cường càng khó khăn cho người dân đi lại. Người dân vùng Đồng Tháp Mười còn nhớ câu hò quen thuộc: *Dấu xuồng ba lá lênh đênh / Cầu tre lắt lẻo gập ghềnh khó đi / Anh ơi chớ ngại ngần chi / Ngồi xuồng ba lá giữa kỳ nước lên*. Nơi đây, tại các vùng làm ăn, cư trú, sinh hoạt của người dân hầu như quanh năm sinh lầy, ngập nước, đường bộ khó bồi đắp và hiếm hoi, chỉ có xuồng ba lá làm phương tiện đi lại hữu dụng, phổ biến ở mọi vùng quê.

*Em buồn thưa với mẹ em
Cho em theo sông nước em đi em tìm
Em theo sông nước đi tìm người thương!
Bao năm trường em theo **đò dọc**
Mưa nắng hai mùa xuôi ngược Tiền Giang
Mẹ già một nắng hai sương
Mẹ thương con gái ngồi buồn mẹ ru:
Ầu...ơ...ơ...ơ...ơ...! Ầu...ơ...ơ...ơ...ơ!
Chớ trông trâu mà thả lộn dây tiêu
Con theo đò dọc, mẹ liều con hư!*

Cần lưu ý là nước, ngoài khía cạnh giáo dục vật chất, phải được xem có giá trị tinh thần vì hồ ao, sông suối có tác động thẩm mỹ, thông thoáng, giúp con người bớt các căng

thắng của cuộc sống xô bồ ngày nay. Thực vậy:

- Tình yêu nảy nở bên cạnh dòng suối:

*Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha*
(Kiều)

- Cuộc biệt ly cũng bên cạnh dòng sông:

*Đưa người ta không đưa sang sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng*
(Thâm Tâm)

- Nhớ nhà khi nhìn con nước thủy triều lên xuống:

*Lòng quê dờn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà*
(Huy Cận)

- Tương tư nhớ nhung trên dòng sông:

*Em như cô gái hỡi còn Xuân
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần
Xuân đến hoa mơ, hoa mận nở
Gái Xuân giữ lụa trên sông Vân (*)
Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng.
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng,
Đôi tám xuân đi trên mái tóc.
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?
Gái Xuân (Nguyễn Bính)*

Trong văn chương bác học, nói về sắc đẹp của phụ nữ cũng dùng biểu tượng nước như:

nghiêng nước nghiêng thành

hoặc

mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da.

Nổi nhớ nhà, nhớ nước được diễn tả trong câu:

*Buồn trông ngọn nước mới sa
Mây trôi man mác biết là về đâu*
(Kiều)

Thề nguyện cũng dùng nước:

*Còn non, còn nước, còn dài
Còn về còn nhớ đến người hôm nay*
(Kiều)

Làm gì cũng phải có kế hoạch, không đợi 'nước đến chân mới nhảy':

*Lánh xa trước liệu tìm đường
Ngồi chờ nước đến nên đường còn quê*

(Kiều)

Nguyễn Khuyến tả cảnh ao làng vào mùa thu:

*Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo*

Nước trong, không ô nhiễm trong câu thơ của Chinh Phụ ngâm:

*Ngoài đầu cầu nước trong như lọc
Đường bên cầu cỏ mọc còn non*

Nhưng vượt lên ca dao, tục ngữ, nước là một tài nguyên quan trọng vì nước là một chất không thể thiếu được trong sự sống của loài người, từ động vật đến thực vật; là chất đảm bảo sự cân đối của những vận động tuần hoàn không ngừng của trái đất vĩ mô mà còn cả những chuyển hóa vi mô trong từng tế bào là đơn vị nhỏ nhất của động vật và thực vật.

7. Kết luận.

Với dân số càng ngày càng tăng, với kỹ nghệ hoá, nhiều chất phế thải theo dòng nước thải đều chảy về chỗ trũng, nghĩa là các kinh mương rồi đến sông suối. Nhiều kinh rạch đầy lục bình cản trở lưu thông và thoát nước. Ô nhiễm nước trở thành một vấn nạn nhức nhối cho người dân vì sức khoẻ tùy thuộc nhiều vào nước uống. Với sự phá rừng, nhiều dòng sông có lưu lượng thấp hẳn, không đủ nước tưới miền đồng bằng, không đủ để đẩy nước mặn vào mùa nắng. Ghe thuyền xúc cát ngày đêm trên sông làm chế độ dòng chảy sông ngòi bị đảo lộn, gây nạn xói lở bờ sông, nhiều gia đình ven sông phải di dời đi chỗ khác. Chợt nhớ về bài hát:

*Chúa đã bỏ loài người
Phật đã bỏ loài người
Này em xin cứu một người
Này em hãy đến tìm tôi
Vì những con sông đã cạn nguồn rồi
Vì gió đêm nay hát lời tù tội quanh đời
Về cùng tôi đứng bên âu lo này*

[YouTube Này Em Có Nhớ của NS Trinh Công Sơn, Khánh Hà ca](#)

Với biến đổi khí hậu, kỹ nghệ hoá, đô thị hoá, các vấn đề của những dòng sông càng ngày càng nhiều vì ô nhiễm, vì nước mặn xâm nhập, vì lượng nước ngầm ít đi. Mọi chất thải đều vớt xuống sông. Nước phế thải từ các nhà máy cũng như nước sinh hoạt đô thị cần được

xử lý nghĩa là làm giảm bớt nồng độ các độc tố trước khi cho thoát ra kinh rạch vì nếu không sẽ nguy hiểm cho sự tồn vong nhiều loài cá, tôm.

Thái Công Tụng



*Kính chúc quý Thầy Cô,
quý Ái Hữu Tiên Bôi, cùng
quý Ái Hữu và Thân Hữu
một năm mới Tân Sửu An Khang
Thịnh Vượng và Hạnh Phúc*



LÒNG ANH TỪ THỦA EM VỀ...

*Dòng sông con nước lên nhanh
Bên bờ mây trắng trời xanh bàng hoàng
Cái gì nghe rất thên thang
Rất bình yên lại hoang đường như mơ*

*Mong manh của một đường tơ
Bâng khuâng của một hẹn hò đầu tiên
Nhẹ nhàng giọt nắng bên hiên
Êm êm của tiếng thùy dương đợi chiều*

*Mang mang trời buổi tịch liêu
Dịu dàng của điệu sáo diều gọi trăng
Rạng ngời khoảnh khắc sao băng
Long lanh những giọt đàn tranh vọng về*

*Là lòng anh thuở đam mê
Xuân xanh nếp áo tóc thề hương đêm
Môi cười vầng trán nghiêng nghiêng
Ung dung từ cõi thân tiên em về*

Lê Phương Nguyên, 1981